

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1995; Địa chỉ HKTT: Thôn H, xã B, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú tại: Thôn Ph, xã Tr, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Anh Ch và chị A xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Lan Ch1, sinh ngày 05/11/2019. Hiện nay cháu Ch1 đang ở cùng chị A. Ly hôn anh Ch và chị A thỏa thuận để anh Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu

Chị A và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.2. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh Ch và chị A đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Vũ Văn Ch tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0009174 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại anh Ch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng